TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 03**/2019/KDTM-ST
Ngày 28/3/2019
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan
2. Bà Võ Thị Tiếng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 32/2018/TLST–KDTM ngày 05 tháng 9 năm 2018 , về việc tranh chấp: *"Hợp đồng tín dụng"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Tổng Giám đốc

Trụ sở: quận K, thành phố N

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Bé T – Chức vụ Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh G. (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N).

Người được ủy quyền lại: Ông Vũ Tiến B – Phó phòng Quản lý Khách hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh G (Theo Quyết định v/v ủy quyền lại tham gia tố tụng số 404/QĐ-BIDV.AG ngày 31/6/2018 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh G). (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh V, sinh năm 1978 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: xã A, huyện M, tỉnh G

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1950

3.2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950

Hộ khẩu thường trú: xã A, huyện M, tỉnh G (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Phần trình bày của ông Vũ Tiến B là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N:* Vào ngày 11/04/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh G với ông Trần Thanh V có ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2017/5648064/HĐTD ngày 11/04/2017 cho vay với số tiền và nội dung như sau:

- Số tiền vay: 700.000.000 đồng *(Bảy trăm triệu đồng)*

- Thời hạn vay: 11 tháng, kể từ ngày 11/04/2017 đến ngày 11/03/2018

- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh khoai môn, rau củ quả các loại.

- Lãi suất cho vay trong hạn: 9,2%/năm.

- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn

- Lịch trả nợ gốc cuối kỳ: vào ngày 11/03/2018 trả số tiền gốc là 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*)

- Lịch trả lãi: hàng tháng

Để đảm bảo khoản vay, ông Trần Thanh V đã thế chấp tài sản của bên thứ ba (ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T là cha mẹ ruột của ông V) bao gồm các tài sản thế chấp như sau:

- Thế chấp quyền sử dụng đất ở, đất CLN và nhà ở tọa lạc tại: xã A, huyện M, tỉnh G (Số thửa: 15; Tờ bản đồ số: 64) do ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu.

- Thế chấp quyền sử dụng đất 2L và đất CDK tọa lạc tại: xã A, huyện M, tỉnh G (Số thửa: 3163, 3165, 3166; Tờ bản đồ số: 02) do ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu.

- Thế chấp quyền sử dụng đất 2L tọa lạc tại: xã A, huyện M, tỉnh G (Số thửa: 246, 247, 248, 4144, Tờ bản đồ số: 02) do ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu.

- Tổng giá trị tài sản thế chấp theo định giá là: 1.020.204.000 đồng *(Một tỷ không trăm hai mươi triệu hai trăm lẻ bốn ngàn đồng)*

Việc thế chấp này được bên thế chấp là ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T, bên vay là ông Trần Thanh V cùng ký kết các hợp đồng thế chấp với ngân hàng:

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 01/2015/5648068/HĐBĐ ngày 13/05/2015 ký giữa bên thế chấp là ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T, bên vay là ông Trần Thanh V với Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh G do Văn Phòng Công chứng X chứng nhận ngày 18/05/2015, số công chứng: 226; quyển số: 07TP/CC-

SCC/HĐGD; Đơn đăng yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (số tiếp nhận hồ sơ: *Quyển số 03, số thứ tự 2447)* do Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất huyện M, tỉnh G xác nhận ngày 18/05/2015. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 02/2015/5648068/HĐBĐ ngày 08/06/2015 ký giữa bên thế chấp là ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T, bên vay là ông Trần Thanh V với Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh G do Văn Phòng Công chứng X chứng nhận ngày 12/06/2015, số công chứng 983; quyển số: 13/TP/CC-SCC/HĐGD; Đơn đăng yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (số tiếp nhận hồ sơ: *Quyển số 03, số thứ tự 3181*) do Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất huyện M, tỉnh G xác nhận ngày 12/06/2015. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

- Ông Trần Thanh V ngày 11/04/2017 đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký tại Ngân hàng TMCP N Chi nhánh G là 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*) và ông Trần Thanh V chỉ thực hiện trả lãi vào ngày 15/8/2017, thanh toán 22.231.000 đồng; Ngày 21/9/2017, thanh toán 4.761.068 đồng; Ngày 25/10/2017, thanh toán 5.600.000 đồng, Ngày 27/11/2017, thanh toán 4.986.302 đồng; Ngày 27/12/2017, thanh toán 1.600.000 đồng. Tổng cộng số tiền lãi ông V đã thanh toán cho ngân hàng là 39.181.370 đồng (*Ba mươi chín triệu một trăm tám mươi mốt nghìn ba trăm bảy mươi đồng*)

Sau đó, ông Trần Thanh V ngưng trả nợ lãi và gốc cho đến nay. Từ ngày 28/12/2017 đến nay ông V không thanh toán lãi vay cho ngân hàng và đến ngày 12/03/2018 khoản nợ của ông V tại hợp đồng vay đã chuyển thành nợ quá hạn nợ gốc 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*).

Do, ông Trần Thanh V vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở việc trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng nhưng ông V vẫn không thực hiện làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ngân hàng nên ngân hàng mới khởi kiện ông Trần Thanh V để yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông B đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N yêu cầu:

+ Ông Trần Thanh V phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N do Ngân hàng thương mại cổ phần N - Chi nhánh G đại diện nhận số tiền vốn là: 700.000.000 đồng *(Bảy trăm triệu đồng)* và tổng số tiền lãi (bao gồm lãi vay trong hạn và lãi vay quá hạn) tạm tính đến ngày 27/3/2019 là: 120.760.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/5648064/HĐTD ngày 11/04/2017 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

+ Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 01/2015/5648068/HĐBĐ ngày 13/05/2015 và Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 02/2015/5648068/HĐBĐ ngày 08/06/2015 được ký kết giữa bên thế chấp là ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T, bên vay là ông Trần Thanh V với Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh G để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đồng thời, ông B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đồng ý nộp đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

- *Bị đơn ông Trần Thanh V có ý kiến trình bày ngày 22/3/2019 và tại phiên tòa thể hiện nội dung:* Ông thống nhất với các thỏa thuận về số tiền, mục đích vay, lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 01/2017/5648064/HĐTD lập ngày 11/04/2017 của Ngân hàng thương mại Cổ phần N - chi nhánh G.

Ông đã vay tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần N - chi nhánh G từ năm 2013 cho đến năm 2017, tất cả hợp đồng thời hạn đều là 12 tháng và ông đều đóng lãi và trả nợ gốc cuối kỳ đầy đủ cho ngân hàng.

Tuy nhiên, Hợp đồng tín dụng số 01/2017/5648064/HĐTD lập ngày 11/04/2017, ông vay số tiền 700.000.000 đồng *(Bảy trăm triệu đồng)*, thời hạn vay chỉ là 11 tháng. Do, việc kinh doanh bận rộn ông thường xuyên đi xa nên đã sơ suất việc kiểm tra lại thời hạn vay trong hợp đồng, ông vẫn nghĩ là 12 tháng như các hợp đồng vay trước đó, khi ông về kiểm tra lại thì đã quá hạn 22 ngày. Sau đó, ông liên hệ với ngân hàng thì cho biết sẽ liên hệ với Hội sở về việc của ông để xin ý kiến ở trên, sau đó ông về đợi câu trả lời của ngân hàng để được giải quyết nhưng ông đợi từ tháng 4/2018 đến tháng 10/2018 vẫn không nhận được câu trả lời từ phía ngân hàng cũng như ông Nguyễn Văn Bé T, cho đến tháng 11/2018 khi ông nhận được thông báo từ Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thì được biết ngân hàng đã khởi kiện ông tại Tòa.

Việc vi phạm trả tiền vốn cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh G là việc ngoài ý muốn, ông không muốn việc phát sinh nợ xấu, phía nguyên đơn nếu không cho ông vay thì phải trả lời cho ông biết để ông có phương án trả nợ, nhưng nguyên đơn đã kéo dài việc có tạo điều kiện cho ông đáo hạn hay không. Việc này làm phát sinh lãi trong nhiều tháng, ông không hiểu biết pháp luật và mong chờ cách giải quyết có tình có lý đối với khách hàng lâu năm như ông.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông đồng ý trả nợ vay cho ngân hàng thành 02 đợt của tiền vốn vay là 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*) đối với phần lãi phát sinh ông yêu cầu ngân hàng xem xét cho ông trả tiền lãi trong hạn với số tiền 87.148.493 đồng (*Tám mươi bảy triệu một trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*), còn lãi quá hạn số tiền là 33.611.507 đồng (*Ba mươi ba triệu sáu trăm mười một nghìn năm trăm lẻ bảy đồng*) ông không đồng ý trả do lỗi khách quan như ông đã trình bày lý do trên.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày ngày 22/3/2019, thể hiện nội dung:* Do, việc kinh doanh cần vốn làm ăn nên ông bà đã cho con trai là Trần Thanh V mượn các quyền sử dụng đất gồm:

+ Quyền sử dụng đất CLN và nhà ở tọa lạc tại: xã A, huyện M, tỉnh G; thửa đất số 15; Tờ bản đồ số 64.

+ Quyền sử dụng đất 2L và đất CDK tọa lạc tại: xã A, huyện M, tỉnh G; thửa đất số: 3163, 3165, 3166; Tờ bản đồ số 027.

+ Quyền sử dụng đất 2L tọa lạc tại: xã A, huyện M, tỉnh G (Số thửa: 246, 247, 248, 4144, Tờ bản đồ số: 02) do ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T.

Để thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh G vay số tiền 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/5648064/HĐTD lập ngày 11/04/2017.

Ông bà được biết hiện Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh G đã khởi kiện con trai của ông bà về việc vi phạm chậm hoàn trả vốn gốc cho phía ngân hàng, nhưng sự việc chậm trả là việc ngoài ý muốn, ông bà không mong muốn phát sinh nợ xấu, ông Trần Thanh V đã liên hệ với ngân hàng với mong muốn được hoàn trả tiền vốn, nhưng nguyên đơn đã kéo dài việc có tạo điều kiện cho con trai của ông bà đáo hạn hay không. Việc này làm phát sinh lãi trong nhiều tháng, ông bà không hiểu biết pháp luật và mong chờ cách giải quyết có tình có lý đối với khách hàng lâu năm như ông bà.

Vì vậy, trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông bà đồng ý trả nợ vay một lần bằng tiền mặt là 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*) đối với phần lãi phát sinh ông bà yêu cầu ngân hàng xem xét không tính lãi suất số tiền là 111.232.328 đồng (*Một trăm mười một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn ba trăm hai mươi tám đồng*).

Do, ông bà ở xa và đã lớn tuổi không thể thường xuyên tham dự phiên tòa, vì vậy ông bà đề nghị Tòa án cho ông bà được vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ khi hòa giải đến khi xét xử.

Tại phiên tòa, ông Vũ Tiến B đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N giữ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Trần Thanh V đồng ý trả tiền vốn vay và lãi trong hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng thành hai đợt, còn tiền lãi quá hạn phát sinh thì ông không đồng ý trả; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị T có yêu cầu được vắng mặt không tham gia xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Thanh V có trách nhiệm trả nợ vốn vay 700.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N; Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 01/2015/5648068/HĐBĐ ngày 13/05/2015 và Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 02/2015/5648068/HĐBĐ ngày 08/06/2015 ký giữa bên thế chấp là ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T, bên vay là ông Trần Thanh V với Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh G để đảm bảo cho việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần N do ông Phan Đức T - Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Bé T - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh G theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N. Ông Nguyễn Văn Bé T ủy quyền lại cho ông Vũ Tiến B - Phó trưởng Phòng Quản lý Khách hàng cá nhân Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh G đại diện theo Quyết định v/v ủy quyền lại tham gia tố tụng số 404/QĐ-BIDV.AG ngày 31/6/2018 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh G, thủ tục ủy quyền hợp lệ phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị T có yêu cầu xin được vắng mặt không tham dự phiên tòa, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của ông Đ, bà T là phù hợp nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần N khởi kiện đối với ông Trần Thanh V yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/7747246HĐTD ngày 24/01/2017. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo thỏa thuận giữa hai bên tại hợp đồng tín dụng mục đích vay nhằm bổ sung vốn kinh doanh khoai môn, rau củ quả các loại, ông V có giấy phép đăng ký hộ kinh doanh và việc cho vay phát sinh vì mục đích kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về nội dung, Hội đồng xét xử nhận định đối với vụ án như sau:

Trong quá trình giải quyết Ngân hàng Thương mại Cổ phần N và ông Trần Thanh V thống nhất trình bày giữa các bên có thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/5648064/HĐTD ngày 11/04/2017, với nội dung ngân hàng cho ông V vay số tiền 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*); Mục đích: Bổ sung vốn kinh doanh khoai môn, rau củ quả các loại; Thời hạn vay: 11 tháng, kể từ ngày 11/04/2017 đến ngày 11/03/2018. Lãi suất cho vay trong hạn: 9,2%/ năm. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lịch trả nợ gốc cuối kỳ vào ngày 11/03/2018 trả số tiền gốc là 700.000.000 đồng. Lịch trả lãi: hàng tháng. Giữa hai bên có ký kết và thỏa thuận tự nguyện phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự để xác định đối với số tiền vốn vay ông V còn nợ tại hợp đồng tín dụng số 01/2017/5648064/HĐTD ngày 11/04/2017 là 700.000.000 đồng và do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, ông V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền vốn vay 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/5648064/HĐTD ngày 11/04/2017 đã ký kết.

Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N căn cứ vào Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 01/2017/5648064/HĐTD ngày 11/04/2017 thì tiền lãi

phát sinh từ số tiền vốn vay ông V vi phạm nghĩa vụ trả lãi là ngày 28/12/2017 tạm tính đến ngày 27/3/2019 với tiền lãi số tiền là: 120.760.000 đồng (trong đó lãi trong hạn: 87.148.493 đồng, lãi phạt chậm trả 33.611.507 đồng). Xét thấy, ông V cũng thừa nhận từ ngày 28/12/2017, ông V không đóng lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N vì hoàn cảnh kinh tế của ông đang gặp khó khăn nên không thể thực hiện việc trả tiền vốn vay và tiền lãi. Tại phiên tòa, ông B đại diện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N không đồng ý kéo dài thêm thời gian trả nợ và cũng như giảm lãi theo yêu cầu của ông V. Hội đồng xét xử nhận thấy, đối với việc ông V không đóng lãi đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận và gây thiệt hại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N, hai bên thỏa thuận tự nguyện ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2017/5648064/HĐTD ngày 11/04/2017 với nội dung thỏa thuận tại hợp đồng nên yêu cầu tính lãi phát sinh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tổng cộng số tiền vốn và lãi mà ông Trần Thanh V phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N là 820.760.000 đồng (*Tám trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*). Trong đó: tiền nợ gốc 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*) và tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày 27/3/2019 là: 120.760.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* (bao gồm lãi vay trong hạn 87.140.493 đồng và lãi vay quá hạn 33.611.507 đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/5648064/HĐTD ngày 11/04/2017 cho đến khi ông V thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Để đảm bảo khoản nợ vay thì ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T là cha mẹ ruột của ông V, ông Trần Thanh V đã thế chấp tài sản của bên thứ ba bao gồm các tài sản thế chấp như sau:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03157, số thửa: 15; Tờ bản đồ số: 64, loại đất ở, đất CLN và nhà ở, tọa lạc tại: xã A, huyện M, tỉnh G do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T ngày 01/6/2015;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03157, số thửa: 3163, 3165, 3166; Tờ bản đồ số: 02, loại đất 2L và đất CDK, tọa lạc tại: xã A, huyện M, tỉnh G do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T ngày 19/8/2004;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02913 QSDĐ/lB số thửa: 246, 247, 248, 4144; Tờ bản đồ số: 02, loại đất 2L, tọa lạc tại: xã A, huyện M, tỉnh G do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông Trần Văn Đ ngày 14/8/1995.

Việc thế chấp này được bên thế chấp là ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T, bên vay là ông Trần Thanh V cùng ký kết các hợp đồng thế chấp với ngân hàng:

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 01/2015/5648068/HĐBĐ ngày 13/05/2015 ký giữa bên thế chấp là ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T, bên vay là ông Trần Thanh V với Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh G do Văn Phòng Công chứng X chứng nhận ngày 18/05/2015, số công chứng: 226; quyển số: 07TP/CC-SCC/HĐGD; Đơn đăng yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (số tiếp nhận hồ sơ: *Quyển số 03, Số thứ tự 2447)* do Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất huyện M, tỉnh G xác nhận ngày 18/05/2015.

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 02/2015/5648068/HĐBĐ ngày 08/06/2015 ký giữa bên thế chấp là ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T, bên vay là ông Trần Thanh V với Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh G do Văn Phòng Công chứng X chứng nhận ngày 12/06/2015, số công chứng 983; quyển số: 13/TP/CC-SCC/HĐGD; Đơn đăng yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (số tiếp nhận hồ sơ: *Quyển số 03, Số thứ tự 3181*) do Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất huyện M, tỉnh G xác nhận ngày 12/06/2015.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được chấp nhận, bị đơn ông Trần Thanh V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị T thừa nhận đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N nhằm đảm bảo khoản vay các ông bà đồng ý với yêu cầu của ngân hàng tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp không có yêu cầu gì khác. Do đó, nghĩ nên tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 01/2015/5648068/HĐBĐ ngày 13/05/2015 và Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 02/2015/5648068/HĐBĐ ngày 08/06/2015 để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Tại phiên tòa, ông Vũ Tiến B là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tự nguyện nộp chi phí và không yêu cầu xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần N do Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – chi nhánh G đại diện được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Trần Thanh V phải nộp án phí theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:**

+ Điều 297, Điều 306 Luật thương mại;

+ Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.

+ Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 158, Điều 186, khoản 1 Điều 227, Điều 232, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại N đối với ông Trần Thanh V

1/ Buộc ông Trần Thanh V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N do Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh G đại diện nhận số tiền 820.760.000 đồng (*Tám trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*). Trong đó: tiền nợ gốc 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*) và tổng số tiền lãi (bao gồm lãi vay trong hạn và lãi vay quá hạn) tạm tính đến ngày 27/3/2019 là: 120.760.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/3/2019) ông Trần Thanh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/-Tiếp duy trì các Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba:

2.1. Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 01/2015/5648068/HĐBĐ ngày 13/05/2015, được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh G với ông Trần Thanh V, ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T do Văn Phòng Công chứng X chứng nhận ngày 18/05/2015 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện M, tỉnh G xác nhận ngày 18/05/2015 để đảm bảo cho việc thi hành án.

2.2. Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 02/2015/5648068/HĐBĐ ngày 08/06/2015 do Văn Phòng Công chứng X chứng nhận ngày 12/06/2015 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh G với ông Trần Thanh V, ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T do Văn Phòng Công chứng X chứng nhận ngày 12/6/2015 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện M, tỉnh G xác nhận ngày 12/06/2015 để đảm bảo cho việc thi hành án.

3/- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Vũ Tiến B là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tự nguyện nộp chi phí và không yêu cầu xem xét giải quyết Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4/- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần N do Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh G đại diện nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền 16.927.825 đồng (*Mười sáu triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng*) theo biên lai thu số 0009876 ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

Ông Trần Thanh V phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 36.662.800 đồng (*Ba mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần N, ông Trần Thanh V, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự " Để thi hành";
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- Lưu: hồ sơ;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Ngọc Thúy